

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT BÉ YÊU

(Số tuần: 3 tuần. Từ ngày 22/12/2025 – 09/01/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	- Hô hấp: Hít vào thở ra + Gà gáy sáng - Tay: + Co và duỗi tay + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Bụng: Đứng nghiêng người sang trái, sang phải + Cúi về phía trước - Chân: Bật tách chụm chân tại chỗ + Bước sang ngang	* Hoạt động học: Các bài thể dục sáng Các bài tập phát triển chung - Hô hấp: Hít vào thở ra + Gà gáy sáng - Tay: + Co và duỗi tay + Hai cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao - Bụng: Đứng nghiêng người sang trái, sang phải + Cúi về phía trước - Chân: Bật tách chụm chân tại chỗ + Bước sang ngang * Trò chơi dân gian: Kéo co, Tập tầm vông	
3	Kiểm soát được vận động đi liên tục trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài	- Đi theo đường dích dắc	* Hoạt động học: TD Đi theo đường dích dắc T/C: Dệt vải	
5	Trẻ thể hiện được nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập.	- Ném trúng đích ngang xa 1,5m - Bật xa 20-25 cm	* Hoạt động học: TD - Ném trúng đích ngang xa 1,5m T/C: Mèo và chim sẻ	
	- Ném trúng đích			

	ngang xa 1,5m - Bật xa 20-25 cm	- TCM: Bịt mắt bắt dê Cò bắt ếch	- Bật xa 20-25 cm T/C: Kéo cưa lừa xẻ * Hoạt động chơi: TCM Bịt mắt bắt dê Cò bắt ếch	
7	Trẻ có kỹ năng phối hợp cử động bàn tay, ngón tay + Xâu luôn dây giấy	- Xâu luôn dây giấy	* Hoạt động lao động tự phục vụ: Dạy kỹ năng: Xâu luôn dây giấy	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo	- Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Lau mặt. Súc miệng sau khi ăn - Tập luyện một số thói quen cởi, mặc quần áo, tất phù hợp với thời tiết... - <i>Tiết kiệm nước</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, súc miệng ... * Hoạt động lao động tự phục vụ: RKN: Cởi quần áo, tất,...	
13	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi ...	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, một số hành vi tốt trong ăn uống. - <i>Giới thiệu một số món ăn được chế biến từ các loại động vật: Bún phở gà, thịt băm sốt cà chua, cá rim cà chua,...</i>	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Ăn trưa, ăn phụ, uống nước	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

19	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng: Động vật nuôi trong	- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật gần gũi: Động vật nuôi trong gia đình; Động vật sống trong rừng; Động vật sống dưới	* HDH: KPKH - Trò chuyện về động vật nuôi trong gia đình TCTV: Con gà trống, con vịt, con chó, con mèo - (Steam): Khám phá con khi	
----	--	--	---	--

	gia đình; Động vật sống trong rừng; Động vật sống dưới nước	nước	TCTV: Con khỉ, làm xiếc - Động vật sống dưới nước	
23	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống của chúng - Mối quan hệ của động vật với BDKH và thiên tai: + Ảnh hưởng của BDKH và thiên tai đối với đời sống động vật: ô nhiễm môi trường, xáo trộn môi trường sống, thiếu nước giảm nguồn thức ăn, không còn nơi cư trú	TCTV: Con cá, con tôm, con cua * Hoạt động chơi: T/C: Ai đoán giỏi; Cho con vật ăn - TCM: Con gì kêu - Xem video, tranh ảnh ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai đối với đời sống động vật.	
20	Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. VD: Bắt cá; Đóng túi thức ăn cho con vật; Tễ ngô...	- Một số kỹ năng: Bắt cá; Đóng túi thức ăn cho con vật; Tễ ngô...	* Hoạt động chơi: - Trải nghiệm: Bắt cá; Đóng túi thức ăn cho con vật; Tễ ngô	
25	Trẻ có khả năng thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	- Thể hiện vai chơi trong các trò chơi thông qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình	* Hoạt động chơi: GĐV: Chơi bán hàng, nấu ăn, gia đình, bác sỹ thú y. GTH: Vẽ, tô màu, nặn các con vật * HĐC: Chơi ngoài trời: QS con vật nuôi trong gia đình, dưới nước, cây, hoa xung quanh trường Góc KPKH, TN: Chơi với sỏi, nước, chăm sóc	

			vật nuôi * GÂN: Hát, vận động theo bài hát trong chủ đề: Những con vật bé yêu TCÂN: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
27	- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3 và đếm theo khả năng	* HDH: LQVT Đếm đến 3. Nhận biết số lượng trong phạm vi 3	
32	Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn.	- So sánh 2 đối tượng về kích thước (to hơn, nhỏ hơn)	* HDH: LQVT So sánh 2 đối tượng về kích thước (to hơn, nhỏ hơn) * HDC: Chơi ngoài trời: so sánh đồ chơi to hơn - nhỏ hơn TC: Ai chọn đúng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
45	Trẻ nói rõ các tiếng. Trẻ dân tộc sử dụng ngôn ngữ bằng tiếng việt	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Trẻ dân tộc phát âm rõ bằng tiếng việt.	* Hoạt động học: VH - Steam: Thơ: Rong và cá TCTV: Tơ nhuộm, uốn lượn, tung tăng, tanh tách	
46	Trẻ biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	- Sử dụng các từ biểu thị tên đặc điểm các con vật...	- Đọc đồng dao: Con vỏi con voi	
49	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ: Rong và cá Bài ca dao, đồng dao: Con vỏi con voi	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè. - Đọc thơ: + Rong và cá. - Đồng dao: Con vỏi con voi		
44	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể: Chú vịt xám + Trả lời các câu hỏi theo	* HDH: Văn học Truyện: Chú vịt xám TCTV: Tung tăng, tanh	

		nội dung truyện <i>Vâng lời người lớn, không đi chơi xa</i>	tách * HĐC: GST: Kể truyện theo tranh	
50	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. Trẻ dân tộc có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe - Trẻ dân tộc kể lại một vài tình tiết của câu truyện đã được nghe - Phim “Tôi yêu Việt Nam”: Ăn mừng chiến thắng. An toàn khi đi cở động; Mừng sinh nhật Bư. Cài dây an toàn trên xe ô tô; Chuyển xe kì thú. Quy tắc ứng xử trên xe buýt	* Hoạt động chơi: - Xem phim “Tôi yêu Việt Nam”: Ăn mừng chiến thắng. An toàn khi đi cở động; Mừng sinh nhật Bư. Cài dây an toàn trên xe ô tô; Chuyển xe kì thú. Quy tắc ứng xử trên xe buýt	
54	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách, truyện cho nghe, tự giờ sách xem tranh. Kể truyện cho trẻ nghe: Giọng hát chim sơn ca	- Xem và nghe đọc các loại sách, truyện khác nhau.	* HĐC: GST: Xem tranh ảnh, sách truyện, nghe đọc truyện, làm sách về các con vật nuôi - Kể truyện cho trẻ nghe: Giọng hát chim sơn ca	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
69	Trẻ quan tâm đến môi trường: Trẻ biết quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật	- Bảo vệ chăm sóc con vật	* HĐC: Trò chơi: Cho con vật ăn - Xem vi deo hình ảnh bé chăm sóc con vật	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca): Bắc kim thang, Cò lả,	* Hoạt động học: ÂN NDTT: NH - NN: Bắc kim thang	

	lư theo bài hát, bản nhạc: Bắc kim thang, Cò lả, Chú voi con ở bản đôn	Chú voi con ở bản đôn	NDKH: NH - NN: Cò lả; Chú voi con ở bản đôn TC: Nghe tiếng hát nhảy vào vòng	
74	Trẻ có một số kỹ năng hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát Gà gáy le te	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát: Gà gáy le te	* Hoạt động học: ÂN NDTT: Hát: Gà gáy le te (Tiếp cận đa văn hoá)	
75	Trẻ có một số kỹ vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vận động minh họa) bài Voi làm xiếc; Đàn vịt con.	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc: Voi làm xiếc; Đàn vịt con.	* Hoạt động học: ÂN NDTT: VĐMH: Voi làm xiếc NDKH: VĐMH: Đàn vịt con	
73	Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình: Vẽ gà con; Vẽ, tô màu, in hình các con vật	- Vui sướng, chỉ, sờ ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình	* HDH: Tạo hình - Vẽ gà con (mẫu) * Hoạt động chơi: GTH: Vẽ, tô màu, nặn, in hình các con vật	
77	Trẻ có một số kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh: Vẽ gà con	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản. <i>Giữ gìn sản phẩm làm ra</i>	* HDH: Tạo hình - Vẽ gà con (mẫu)	
79	Trẻ có một số kỹ năng lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng một số kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi: GTH: Nặn một số con vật đơn giản	
80	Trẻ có một số kỹ năng xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các	- Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	* Hoạt động chơi GXD: Xây ao cá, chuồng trại, vườn bách thú	

	sản phẩm có cấu trúc đơn giản.			
81	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	- Nhận xét sản phẩm tạo hình	* Hoạt động học: TH - Vẽ gà con * Hoạt động chơi: GTH: Vẽ, tô màu, nặn, in hình các con vật	
Tổng 27 mục tiêu				

Giáo viên

Xác nhận của BGH

(Ký duyệt)

Lò Thị Thuận

Phạm Thị Hà